

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 246/2024/HS-PT

Ngày: 05/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2024/HS-PT ngày 08/7/2024 đối với bị cáo Phạm Phước C và Huỳnh Thị Yến N, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3833/2024/QĐXXPT-HS ngày 15/7/2024, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Phước C**; giới tính: nam; sinh năm 2000 tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: thôn Q, xã P, thành phố H, tỉnh T; nơi cư trú: đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Họ tên cha: Phạm Phước S; họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; vợ tên Huỳnh Nguyễn Ngọc L, có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ: 19/01/2024;

Tạm giam: 28/01/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Thị Yến N**; giới tính: nữ; sinh ngày 16/8/2004, tại tỉnh B; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: B, tổ T, khu phố H, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: sinh viên trường Cao đẳng Y khoa P; họ tên cha: Huỳnh Tiến P; họ tên mẹ: Hà Thị H; chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ: 04/01/2023;

Thay đổi biện pháp Tạm giữ bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú: 10/01/2023;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông **Phan Bá L**, luật sư của Công ty Luật TNHH MTV P, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/01/2023, Tổ công tác của Đội 7 - Phòng PC03 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội C sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ Công an huyện X và Công an xã Phạm Văn Hai, huyện X tiến hành kiểm tra, phát hiện Huỳnh Thị Yến N mang theo 16 hộp pháo hoa nổ để bán cho người khác tại trước địa chỉ F, Ấp N, xã P, huyện B. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với N, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại địa chỉ B, Tổ T, Khu phố H, thị trấn T, huyện B, Công an phát hiện, thu giữ trong phòng của N 80 viên pháo banh.

Kết luận giám định số 541/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- 15 khối hình hộp chữ nhật vỏ bọc giấy nhiều màu sắc, có gắn đoạn dây màu xanh (kích thước mỗi khối 17x17x10cm, gồm 49 ống giấy ghép lại) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 23.006,43g.

- 01 khối hình hộp chữ nhật vỏ bọc giấy nhiều màu sắc, có gắn đoạn dây màu xanh (kích thước 26x19x10cm, gồm 88 ống giấy ghép lại) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 2.510,21g.

- 80 viên hình cầu dạng quả bóng đá vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 368,94g.

Tổng khối lượng pháo nổ thu giữ của N là 25.885,58g (25,88658kg).

Tại Cơ quan C sát điều tra Công an huyện X, N khai nhận như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/01/2023, tài khoản Facebook tên “Hoàng Sơn” nhắn tin qua tài khoản Facebook của N đặt mua 01 hộp pháo nổ loại 88 lỗ với giá 1.900.000đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tài khoản Facebook “Lê Tấn P” gọi và nhắn tin đến tài khoản Facebook của N đặt mua 15 hộp pháo nổ loại 49 lỗ với giá 1.080.000đ/hộp. Sau đó, N nhắn tin cho C qua tài khoản zalo đặt mua 15 hộp pháo nổ loại 49 lỗ và 01 hộp pháo nổ loại 88 lỗ. Đến khoảng 10 giờ ngày 04/01/2023, N nhắn tin qua Facebook yêu cầu người sử dụng tài khoản “Lê Tấn P” chuyển khoản trước cho N 7.000.000đ, người này đồng ý và chuyển 7.000.000đ vào tài khoản 6440205538774 của N mở tại Agribank. Sau đó, N thuê Đặng Nguyễn Hữu Đ (người hành nghề chạy xe ôm) chở N đến nơi ở của C ở ấp M, xã A, huyện B để mua pháo. Khi đến nơi, N vào trong nhà nhận 01 thùng hàng, bên trong có 15 hộp pháo nổ loại 49 lỗ và 01 hộp pháo nổ loại 88 lỗ. Sau đó, N tiếp tục thuê Đ chở N cùng thùng hàng đến trước địa chỉ nhà F, Ấp N, xã P, huyện B để giao cho người mua. Khi đi đến địa điểm vừa nêu, thì N bị Cơ quan công an Bình Chánh kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Đ không biết N mua bán pháo nổ, không biết trong thùng hàng có pháo nổ. Trước đó, N có mua của C 100 viên pháo banh để bán lại cho người khác. N đã bán được 20 viên, còn lại 80 viên bị công an thu giữ khi bán nhà. Giá pháo nổ mà N mua của C như sau: 500.000đ/100 viên pháo banh; 1.000.000đ/1 hộp pháo 49 lỗ; 1.750.000đ/1 hộp pháo 88 lỗ. N và C thỏa thuận với nhau rằng khi nào N bán được pháo cho người khác thì mới trả tiền cho C. N đã mua pháo nổ của C để bán lại cho người khác khoảng 03 lần. Tổng số tiền thu lợi từ trước đến nay của N là khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ.

Lời khai của Đặng Nguyễn Hữu Đ phù hợp với lời khai của Huỳnh Thị Yến N. Đồng thời, Đ khai khi chở N đến nhà C để nhận hàng thì Đ chỉ đứng chờ bên ngoài, không nhìn thấy việc N nhận hàng từ người nào, không biết ở trong thùng hàng chứa gì, không biết việc N mua bán pháo nổ.

Theo lời khai và chỉ điểm của N, Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét địa chỉ nhà không số, Tổ H, Ấp M, xã A, huyện B nhưng C đã bỏ đi khỏi địa chỉ đã nêu.

Ngày 19/01/2024, Phạm Phước C bị Cơ quan C sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ, khởi tố về tội “Buôn bán hàng cấm”. Tại cơ quan công an, C thừa nhận hành vi bán pháo nổ cho N đúng như lời khai của N.

C khai số pháo nổ C bán cho N có nguồn gốc do C mua của một người không rõ lai lịch thông nền tảng Facebook. Do thời gian đã lâu, C không nhớ và không cung cấp được thông tin tài khoản Facebook.

Vụ thứ hai:

Sau khi nghe tin N bị bắt, C không về nhà mà đến ở nhà vợ tại thôn P, xã B, huyện P, tỉnh B. Khoảng giữa tháng 01/2024, C liên lạc vào số điện thoại

0987.619.876 của 01 người phụ nữ tên N1 (chưa rõ lai lịch) đặt mua 05 giàn pháo hoa loại 49 ống với giá 800.000đ/giàn. Sau đó, có người giao hàng cho C tại nhà vợ của C tại thôn P, xã B, huyện P, tỉnh B. C đã sử dụng đốt 05 giàn pháo này. Ngày 13/01/2024, C chuyển khoản 14.500.000đ vào tài khoản 579797939 tên NGUYEN THI N1 mở tại Ngân hàng Nam Á để trả tiền mua số pháo vừa đề cập và mua thêm pháo.

Ngày 17/01/2024, C liên hệ với N1 đặt mua 17 giàn pháo hoa loại 49 ống với giá 800.000đ/giàn, 10 giàn pháo hoa loại 88 ống với giá 1.600.000đ/giàn, 05 giàn pháo hoa loại 138 ống (với giá 1.850.000đ/giàn). Số pháo vừa nêu được chứa trong 05 thùng carton, giao trực tiếp cho C tại nhà vợ của C. Sau đó, C mang 05 thùng pháo đến địa chỉ đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ bán lại kiếm lời. Theo thỏa thuận, khi nào C bán hết số pháo đã nêu thì C mới thanh toán tiền cho N1 thông qua chuyển khoản.

Ngày 18/01/2024, C sử dụng số điện thoại 0869.505.729 để đặt giao hàng trên ứng dụng Grab thì được chỉ định tài xế Trần Bảo D có số điện thoại 0332.359.935 điều khiển xe mô tô biển số 59H1-854.83, đặt giao hàng từ Siêu thị A, 30 T, Phường S, quận T đến địa chỉ đường L, phường S, quận T. Sau đó, C liên hệ với D, bảo D đến trước Siêu thị A gặp C để lấy chìa khóa nhà và nhờ D đến nhà số M đường L, Phường T, quận T lấy 05 thùng carton chở đến trước siêu thị A giao cho C. Theo hướng dẫn của C, D đến nhà số M đường L lấy 03 thùng carton chở đến trước siêu thị A thì bị Tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện bên trong 03 thùng carton có chứa 10 giàn pháo loại 49 ống, 05 giàn pháo loại 88 ống, 05 giàn pháo loại 138 ống.

Qua khám xét khẩn cấp nhà số M đường L, phường T, quận T, Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ 02 thùng carton có chứa 07 giàn pháo hoa loại 49 ống và 05 giàn pháo hoa loại 88 ống.

Kết luận giám định số 1590/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Thùng 1: 10 khối hộp vỏ bọc nhiều màu sắc, có gắn đoạn dây màu xanh (gồm 49 ống ghép lại) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 16,24kg.
- Thùng 2: 05 khối hộp vỏ bọc nhiều màu sắc, có gắn đoạn dây màu xanh (gồm 88 ống ghép lại) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 13,10kg.
- Thùng 3: 05 khối hộp vỏ bọc nhiều màu sắc, có gắn đoạn dây màu xanh (gồm 138 ống ghép lại) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 23,50kg.
- Thùng 4: 05 khối hộp vỏ bọc nhiều màu sắc, có gắn đoạn dây màu xanh (gồm 88 ống ghép lại) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 13,18kg.
- Thùng 5: 07 khối hộp vỏ bọc nhiều màu sắc, có gắn đoạn dây màu xanh (gồm 49 ống ghép lại) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 11,06kg.

Tổng khối lượng pháo nổ là 77,08kg.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Trần Bảo D khai phù hợp với lời khai của C về việc D không biết bên trong các thùng carton là pháo nổ.

Kết quả xác minh, Ngân hàng Nam Á cho biết chủ tài khoản số 579797939 là bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986; CCCD số 070186001403; nơi thường trú: Khu phố L, phường L, Thị xã P, tỉnh B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ đã nêu thì được biết N1 không có mặt ở địa phương, không rõ đang ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa thể làm việc được với bà N1. Cơ quan C sát điều tra Công an quận Tân Phú đã ra Quyết định truy tìm đối với bà Nguyễn Thị N1 nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 12/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Huỳnh Thị Yến N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017(Bộ luật hình sự); truy tố Phạm Phước C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Yến N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023.

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Phước C 07 (bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024; phạt bổ sung 20.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên áp dụng các biện pháp tư pháp, quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 06/6/2024, bị cáo C có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo có bố mẹ già và con nhỏ không ai chăm sóc. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là quá nặng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/6/2024, bị cáo N có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do không am hiểu luật pháp nên đã phạm tội; trước khi phạm tội, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, hiện bị cáo là sinh viên đang theo học tại Trường Cao đẳng y khoa P; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để giải quyết vụ án. Mức án 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là chưa phù hợp. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ để xác định Phạm Phước C đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190; Huỳnh Thị Yến N đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Đối với kháng cáo của bị cáo C: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật. Mức án mà Tòa án nhân dân huyện X tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo N: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân là sinh viên. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa hay tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư Phan Bá L phát biểu ý kiến đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo N được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa sai phạm và tiếp tục được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định:

Vì động cơ vụ lợi các bị cáo đã Phạm Phước C và Huỳnh Thị Yến N đã có hành vi mua bán pháo nổ. C mua pháo nổ của một người không rõ lai lịch và bán lại cho N và một số người khác không rõ lai lịch.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/01/2023, ở tại khu vực trước nhà số F ấp N, xã P, huyện B, Cơ quan công an bắt quả tang Huỳnh Thị Yến N cất giữ 16 hộp pháo hoa nổ mang đi bán cho người khác. Khi khám xét chỗ ở của N ở nhà số B tổ T, khu phố H, thị trấn T, huyện B, Công an phát hiện, thu giữ trong phòng của N 80 viên pháo banh. Theo kết quả giám định thì số pháo đã nêu là pháo nổ có tổng khối lượng là 25,88kg (làm tròn số). Khối lượng pháo đã nêu có nguồn gốc do N mua của bị cáo Phạm Phước C để bán lại cho người khác nhằm hưởng lợi.

Ngoài việc bán cho N số pháo nổ đã nêu, C còn có hành vi mua pháo nổ của một người không rõ lai lịch tên Ngân mang về cất giữ tại nhà số C tại đường L, phường T, quận T để bán lại cho người khác. Buổi sáng 18/01/2024, C thuê Trần Bảo D đến căn nhà vừa nêu chở 05 thùng pháo đến giao cho C ở khu vực trước Siêu thị A, đường T, Phường S, quận T. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, khi D chở 03 thùng pháo nổ đến trước Siêu thị A, số 30 đường Tân Thắng, Phường S, quận T để giao cho C thì bị Công an bắt quả tang. Khi khám xét nhà nhà 100/8 L, phường T, quận T, lực lượng công an thu giữ được thêm 02 thùng pháo nổ. Theo kết quả giám định thì số pháo thu được của C có tổng khối lượng là **102,96kg** (làm tròn số).

[2].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trong lĩnh vực kinh doanh thương mại của Nhà nước. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố vi phạm.

[3].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận Phạm Phước C phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 190; còn Huỳnh Thị Yến N phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4].Đặng Nguyễn Hữu Đ (người được N thuê chở hàng) và Trần Bảo D (người được C thuê chở hàng) không biết trong các thùng hàng có chứa pháo nổ. Do vậy, Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không truy cứu trách nhiệm đối với Đ và D là có cơ sở. Đối với đối tượng tên N1 (C khai là người bán pháo cho C), cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[5].Về kháng cáo của các bị cáo:

5.1.Đối với bị cáo C:

Bị cáo C phạm tội 02 lần. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là đúng pháp luật.

Khối lượng pháo mà bị cáo mua bán là lớn so với khối lượng pháo quy định là tình tiết định khung hình phạt tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự. Sau khi bán pháo cho N và biết được N bị bắt, bị cáo đã thay đổi chỗ ở để lẩn tránh cơ quan chức năng, đến đầu năm sau thì bị cáo tiếp tục có hành vi mua bán pháo nổ. Hành vi của C có mức độ nguy hiểm cao.

Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, cần giữ mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo.

5.2.Đối với bị cáo N:

Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuổi đời còn trẻ (khi phạm tội bị cáo mới 18 năm 04 tháng 19 ngày tuổi), nhận thức có phần hạn chế; đang là sinh viên học tại Trường Cao đẳng Y khoa P, Thành phố Hồ Chí Minh; số hàng cấm mua bán đã được thu hồi. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; sau khi bị tạm giữ 06 ngày và được tại ngoại từ ngày 04/01/2023 cho đến nay, bị cáo chấp hành tốt các yêu cầu của Cơ quan tố tụng và không có vi phạm pháp luật nào khác, thể hiện có khả năng cải tạo, có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, ổn định cuộc sống và tiếp tục học tập.

[5].Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ và lập luận để chấp nhận ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa; chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và ý kiến luật sư Phan Bá Lượng; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

[6].Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phước C, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Yến N, sửa bản án sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh,

1.Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Phạm Phước C** 07 (bảy) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2024; phạt bổ sung 20.000.000đ.

2.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Yến N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3.Bị cáo Phạm Phước C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Huỳnh Thị Yến N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

4.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - Tòa án nhân dân tối cao; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP .HCM; | (3) |
| - VKSND huyện X; | (1) |
| - P. PC27 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Đường sự; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - THA huyện X; | (1) |
| - TAND huyện X; | (1) |
| - Công an huyện X; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (21) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân